

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC      LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

### **1. TÊN HỌC PHẦN**

Tiếng Việt: Kinh doanh quốc tế II

Tiếng Anh: International Business II

Mã học phần: TMKD 1108

Tổng số tín chỉ: 03

### **2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN:**

Giảng viên phụ trách môn học: TS Mai Thế Cường

Giảng viên tham gia giảng dạy: TS Mai Thế Cường, TS Nguyễn Anh Minh,

PGS.TS Tạ Văn Lợi, Ths. Nguyễn Thu Nga

### **3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**

Sinh viên cần học trước các học phần Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Kinh doanh quốc tế I.

### **4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Kinh doanh quốc tế II được xây dựng phục vụ cho việc giảng dạy sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế thuộc các hệ đào tạo dài hạn tập trung, hệ vừa làm vừa học, hệ văn bằng II ở các trường đại học kinh tế và kinh doanh. Đây là nội dung tiếp nối của học phần Kinh doanh quốc tế I.

Học phần Kinh doanh quốc tế II cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh trên thị trường quốc tế của doanh nghiệp để có thể cạnh tranh thành công trong bối cảnh môi trường kinh doanh phức tạp đầy biến động. Cụ thể học phần sẽ bàn tới các vấn đề cơ bản sau: 1) nghiên cứu lựa chọn thị trường quốc tế; 2) xem xét các chiến lược kinh doanh quốc tế, cơ cấu tổ chức, cơ chế phối hợp và kiểm soát hoạt động, các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài mà doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thể lựa chọn; 3) những chức năng kinh doanh quốc tế cơ bản mà doanh nghiệp kinh doanh quốc tế cần thực hiện như quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị nhân lực, quản trị tài chính để có thể cạnh tranh thành công trên thị trường quốc tế.

Học phần Kinh doanh quốc tế II có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Marketing quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, Chiến lược kinh doanh toàn cầu, Kinh tế quốc tế.

## 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần *Kinh doanh quốc tế II*, người học cần đạt được các mục tiêu sau đây:

- Cung cấp những kiến thức và kỹ thuật cơ bản để tiến hành nghiên cứu nắm bắt cơ hội kinh doanh, lựa chọn thị trường trong kinh doanh quốc tế.
- Giúp người học nhận thức được vai trò của chiến lược và cấu trúc tổ chức đối với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, những căn cứ để các nhà quản trị lựa chọn chiến lược và cơ cấu tổ chức thích hợp phục vụ cho việc cạnh tranh thành công trên thị trường nước ngoài.
- Giúp người học nắm bắt được nội dung cơ bản của những phương thức thâm nhập thị trường của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, những yếu tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường phù hợp đối với doanh nghiệp.
- Trang bị cho người học những kiến thức và hiểu biết về các chức năng kinh doanh cơ bản, những lựa chọn chiến lược và chính sách kinh doanh thích hợp để thực hiện các chức năng kinh doanh đó nhằm giúp doanh nghiệp cạnh tranh hiệu quả trong bối cảnh môi trường kinh doanh quốc tế phức tạp đầy biến động.

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	<b>Chuẩn kiến thức:</b> Sinh viên vận dụng, so sánh và phân tích được về quản trị kinh doanh quốc tế từ chiến lược, cơ cấu tổ chức, sàng lọc thị trường quốc tế, phương thức thâm nhập thị trường, quản trị sản xuất quốc tế, quản trị marketing quốc tế, quản lý nhân sự quốc tế, quản trị tài chính quốc tế.	CĐR 1.6 CĐR 1.7 CĐR 1.8	3 4 4
G2	<b>Chuẩn kỹ năng:</b> Sinh viên có kỹ năng vận dụng được kiến thức để thực hiện các chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; và để phân tích mối liên hệ giữa chiến lược kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp với các hoạt động quản trị của doanh nghiệp.	CĐR 2.1 CĐR 2.2	3 3
G3	<b>Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm:</b> Sinh viên	CĐR 3.1	3

	<p>có năng lực làm việc độc lập, có khả năng lập kế hoạch, thực hiện, điều phối và đánh giá các hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p> <p>Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.</p>	CĐR 3.2	3
--	---	---------	---

## 6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần	Liên kết với CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực (Bloom)	
[1]	[2]	[3]	[4]	
<b>LO.1</b>	<b>Chuẩn kiến thức</b>			
G1	LO.1.1	Sinh viên vận dụng, so sánh được giữa kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa.	CĐR 1.6	3
	LO.1.2	Sinh viên phân tích, so sánh và lựa chọn chiến lược kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.	CĐR 1.7	3
	LO.1.3	Sinh viên phân tích, đánh giá các nhân tố tác động đến quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.	CĐR 1.8	4
<b>LO.2</b>	<b>Chuẩn kỹ năng</b>			
G2	LO.2.1	Sinh viên vận dụng được kiến thức để thực hiện các chức năng quản trị kinh doanh quốc tế và giải quyết các vấn đề phát sinh trong các tình huống cụ thể của doanh nghiệp về chiến lược, cơ cấu tổ chức, sàng lọc thị trường quốc tế, phương thức thâm nhập thị trường, quản trị sản xuất quốc tế, quản trị marketing quốc tế, quản lý nhân sự quốc tế, quản trị tài chính quốc tế..	CĐR 2.1	3
	LO.2.2	Sinh viên vận dụng được kiến thức để phân tích mối liên hệ giữa chiến lược kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp với phương thức thâm nhập và cách thức triển khai các hoạt	CĐR 2.2	3

		động quản trị quốc tế của doanh nghiệp.		
	<b>LO.3</b>	<b>Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
G3	LO.3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, có khả năng lập kế hoạch, thực hiện, điều phối và đánh giá chiến lược và hoạt động quản trị trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.	CĐR 3.1	3
	LO.3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.	CĐR 3.2	3

## 7. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

### CHƯƠNG 1 – PHÂN TÍCH CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chương 1 mở đầu cho nội dung phần bàn về những công việc mà các nhà quản trị kinh doanh quốc tế cần thực hiện để tổ chức các hoạt động sản xuất – kinh doanh trên thị trường nước ngoài. Nội dung chính của chương là trình bày các bước cơ bản trong quá trình nghiên cứu cơ hội kinh doanh và lựa chọn thị trường nước ngoài của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.

#### 1.1. Mô hình phân tích cơ hội thị trường quốc tế

1.1.1. Khái niệm và vai trò của phân tích cơ hội thị trường quốc tế

1.1.2. Quá trình phân tích cơ hội thị trường quốc tế

#### 1.2. Đánh giá mức độ sẵn sàng và khả năng tham gia kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

1.2.1. Sự cần thiết phải đánh giá mức độ sẵn sàng và khả năng tham gia kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

1.2.2. Nội dung đánh giá mức độ sẵn sàng và khả năng tham gia kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp

#### 1.3. Rà soát, lựa chọn thị trường mục tiêu của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế

1.3.1. Phương pháp thực hiện

1.3.2. Xác định mức độ hấp dẫn cơ bản của thị trường nước ngoài

1.3.3. Phân tích môi trường kinh doanh quốc gia

1.3.4. Đánh giá tiềm năng thị trường nước ngoài

#### 1.4. Đánh giá tiềm năng thị trường của ngành và mức sản lượng của doanh nghiệp trên thị trường mục tiêu

1.4.1. Đánh giá tiềm năng thị trường của ngành

1.4.2. Nghiên cứu đối tác kinh doanh trên thị trường mục tiêu

1.4.3. Đánh giá mức sản lượng tiềm năng của doanh nghiệp trên thị trường mục tiêu

### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 8, tr. 449-506.
2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 14, p. 426-443.
3. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 12, p. 324-357.

## **CHƯƠNG 2 – PHƯƠNG THỨC THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Chương 2 bàn về những phương thức mà doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thể lựa chọn để đưa hàng hóa, dịch vụ của mình ra thị trường nước ngoài. Cụ thể Chương 2 sẽ giới thiệu các phương thức thâm nhập cơ bản, từ phương thức đơn giản, ít rủi ro nhất là xuất khẩu, đến các phương thức thâm nhập bằng hợp đồng như hợp đồng giấy phép, hợp đồng nhượng quyền, và phương thức có hiệu quả nhất, nhưng cũng nhiều rủi ro nhất là đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Chương 2 cũng phân tích những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới việc lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài phù hợp của doanh nghiệp.

### **2.1. Các quyết định thâm nhập cơ bản**

- 2.1.1. Thâm nhập thị trường nào
- 2.1.2. Thời điểm thâm nhập
- 2.1.3. Quy mô thâm nhập

### **2.2. Các phương thức thâm nhập**

- 2.2.1. Xuất khẩu và thương đổi lưu
- 2.2.2. Phương thức thâm nhập bằng hợp đồng
- 2.2.3. Phương thức thâm nhập bằng đầu tư

### **2.3. Lựa chọn phương thức thâm nhập phù hợp**

- 2.3.1. Các yếu tố từ phía thị trường và ngành
- 2.3.2. Các yếu tố từ phía doanh nghiệp

### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 9, tr. 507-550.
2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 15, p. 444-465.
3. Hill, Charles W. T. (2011), *Global Business Today*, Seventh Edition, McGraw-Hill/Irwin, Chp. 12, p. 416-441.
4. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, ChpS. 13-15, p. 358-453.

## **CHƯƠNG 3 – CHIẾN LƯỢC KINH DOANH QUỐC TẾ**

Chương 3 bàn về những chiến lược mà doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thể lựa chọn để cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Việc lựa chọn chiến lược phù hợp sẽ giúp doanh nghiệp khai thác được những lợi ích quan trọng khi quốc tế hóa hoạt động, tạo lập và khai thác lợi thế cạnh tranh bền vững. Cụ thể Chương 3 đề cập tới những vấn đề như xem xét căn cứ lựa chọn và đánh giá các chiến lược kinh doanh quốc tế mà doanh nghiệp có thể lựa chọn, nội dung và ưu, nhược điểm của những chiến lược kinh doanh quốc tế cơ bản, vấn đề chuyển đổi chiến lược kinh doanh quốc tế khi có sự biến động về môi trường bên ngoài và bên trong doanh nghiệp.

### **3.1. Căn cứ lựa chọn chiến lược kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp**

- 3.1.1. Khái niệm chiến lược kinh doanh quốc tế
- 3.1.2. Hoạt động tạo giá trị và chuỗi giá trị
- 3.1.3. Căn cứ lựa chọn chiến lược: áp lực giảm chi phí và áp lực thích ứng với địa phương

### **3.2. Căn cứ đánh giá các chiến lược kinh doanh quốc tế**

- 3.2.1. Khai thác sản phẩm và năng lực cốt lõi
- 3.2.2. Khai thác kinh tế địa điểm
- 3.2.3. Khai thác hiệu ứng đường kinh nghiệm
- 3.2.4. Chuyển giao, học hỏi kỹ năng, kiến thức và thực hiện hợp tác chiến lược toàn cầu

### **3.3. Lựa chọn chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

- 3.2.1. Chiến lược quốc tế
- 3.2.2. Chiến lược toàn cầu
- 3.2.3. Chiến lược đa quốc gia
- 3.2.4. Chiến lược xuyên quốc gia

### **3.4. Xu hướng chuyển đổi chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 10, tr. 551-594.
2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 12, p. 364-398.
3. Hill, Charles W. T. (2011), *Global Business Today*, Seventh Edition, McGraw-Hill/Irwin, Chp. 11, p. 378-415.
4. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 11, p. 294-304.

## **CHƯƠNG 4 – CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH QUỐC TẾ**

Mục đích của Chương 4 là trình bày các cơ cấu tổ chức và cơ chế phối hợp, kiểm soát khác nhau mà các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thể sử dụng để điều

hành hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Việc phân cấp quản lý theo chiều dọc - chiều ngang, lựa chọn cơ cấu tổ chức cũng như các cơ chế phối hợp, kiểm soát phải phù hợp với chiến lược kinh doanh quốc tế mà doanh nghiệp theo đuổi.

#### **4.1. Phân cấp quản lý của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

4.1.1. Phân cấp theo chiều dọc

4.1.2. Phân cấp theo chiều ngang

#### **4.2. Cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

4.2.1. Cấu trúc phân ban quốc tế

4.2.2. Cấu trúc khu vực địa lý toàn cầu

4.2.3. Cấu trúc nhóm sản phẩm toàn cầu

4.2.4. Cấu trúc ma trận toàn cầu

4.2.5. Xu thế chuyển đổi cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế

#### **4.3. Cơ chế phối hợp hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

4.3.1. Chiến lược kinh doanh quốc tế và nhu cầu phối hợp

4.3.2. Cơ chế phối hợp chính thức

4.3.3. Cơ chế phối hợp phi chính thức

#### **4.4. Cơ chế kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế**

4.4.1. Kiểm soát trực tiếp

4.4.2. Kiểm soát hành chính

4.4.3. Kiểm soát đầu ra

4.4.4. Kiểm soát văn hóa

#### **4.5. Chiến lược, cơ cấu tổ chức và các cơ chế phối hợp và kiểm soát**

##### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 10, tr. 594-630.
2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 13, p. 400-424.
3. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 11, p. 304-323.

## **CHƯƠNG 5 – QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU**

Chương 5 có nội dung bàn về vấn đề tổ chức hoạt động sản xuất và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Cụ thể Chương 5 tập trung vào các vấn đề cơ bản như doanh nghiệp nên bố trí hoạt động sản xuất ở đâu trên thế giới, doanh nghiệp nên tự đảm nhiệm các hoạt động sản xuất ở nước ngoài hay thuê ngoài các hoạt động đó, doanh nghiệp nên điều hành chuỗi cung ứng toàn cầu như thế nào, và doanh nghiệp nên tự điều hành chuỗi cung ứng toàn cầu hay thuê ngoài hoạt động đó.

### **5.1. Vai trò của quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu**

### **5.2. Lựa chọn địa điểm sản xuất - tập trung hay phân tán**

- 5.2.1. Yếu tố quốc gia
- 5.2.2. Yếu tố kỹ thuật
- 5.2.3. Yếu tố sản phẩm
- 5.2.4. Quyết định lựa chọn địa điểm sản xuất

### **5.3. Tự làm hay thuê ngoài**

- 5.3.1. Khái niệm tự làm và thuê ngoài
- 5.3.2. Ưu, nhược điểm của tự làm
- 5.3.3. Ưu, nhược điểm của mua ngoài
- 5.3.4. Liên minh chiến lược với các nhà cung cấp

### **5.4. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu**

- 5.4.1. Hệ thống cung ứng vật tư đúng thời điểm
- 5.4.2. Vai trò của công nghệ thông tin và Internet

### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 11, tr. 631-662.
2. Nguyễn Thị Hương (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Tập 2, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, Hà Nội, Chương 12, tr. 310-331.
3. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 18, p. 528-564.
4. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 16, p. 454-483.

## **CHƯƠNG 6 – QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC QUỐC TẾ**

Chương 6 xem xét vấn đề làm thế nào để doanh nghiệp kinh doanh quốc tế sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của mình. Cụ thể Chương 6 sẽ tập trung giới thiệu những hoạt động có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như xác định chiến lược về nguồn nhân lực, lựa chọn chính sách nhân sự quốc tế, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá và trả lương cho các nhà quản trị làm việc ở nước ngoài. Quản trị nguồn nhân lực có hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp kinh doanh quốc tế đạt được mục tiêu chiến lược trong việc giảm chi phí tạo giá trị và/hoặc làm tăng giá trị cho sản phẩm của mình.

### **6.1. Khái niệm và vai trò của quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

- 6.1.1. Khái niệm quản trị nguồn nhân lực quốc tế
- 6.1.2. Vai trò của quản trị nguồn nhân lực quốc tế
- 6.1.3. Sự khác biệt giữa quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và doanh nghiệp kinh doanh nội địa

### **6.2. Chính sách nhân sự quốc tế**

- 6.2.1. Chính sách nhân sự vị chủng
- 6.2.2. Chính sách nhân sự đa tâm
- 6.2.3. Chính sách nhân sự địa tâm



6.2.4. Chính sách nhân sự khu vực hóa

### **6.3. Nội dung quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

6.3.1. Tuyển chọn các nhà quản trị

6.3.2. Đào tạo và phát triển

6.3.3. Đánh giá hoạt động

6.3.4. Thù lao

6.3.5. Quan hệ lao động

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 13, tr. 731-798.
2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 19, p. 566-594.
3. Hill, Charles W. T. (2011), *Global Business Today*, Seventh Edition, McGraw-Hill/Irwin, Chp. 16, p. 526-553.
4. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 18, p. 514-543.

## **CHƯƠNG 7 – QUẢN TRỊ KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

Chương 7 có nội dung bàn về chức năng quản trị kế toán và tài chính của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Cụ thể Chương 7 xem xét các nhân tố ảnh tới hệ thống kế toán của các quốc gia, giới thiệu sự khác biệt và xu hướng thống nhất các chuẩn mực trong kế toán quốc tế, phương pháp xây dựng và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Tiếp đến Chương 7 sẽ bàn về những nội dung quan trọng của quản trị tài chính quốc tế như lựa chọn các dự án đầu tư nào để cấp vốn, thực hiện cấp vốn cho các dự án đó như thế nào, làm thế nào để sử dụng và bảo vệ nguồn lực tài chính của doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu một cách hiệu quả.

### **7.1. Kế toán trong kinh doanh quốc tế**

7.1.1. Khái niệm kế toán quốc tế

7.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kế toán của các quốc gia

7.1.3. Các chuẩn mực kế toán quốc gia và quốc tế

7.1.4. Báo cáo tài chính hợp nhất và phương pháp chuyển đổi

### **7.2. Quản trị tài chính quốc tế**

7.2.1. Các quyết định cơ bản

7.2.2. Quản trị dòng tiền toàn cầu

7.2.3. Quản trị rủi ro hối đoái

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Chương 14, tr. 799-840.

2. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill, Chp. 20, p. 596-621.
3. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition, Chp. 19, p. 544-578.

## **8. GIÁO TRÌNH**

- 8.1. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hường (Đồng chủ biên) (2016), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

## **9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 9.1. Ball, D. A., W. H. McCulloch (2010), *International Business – The Challenge of Global Competition*, McGraw-Hill.
- 9.2. Hill, Charles W. T. (2011), *Global Business Today*, Seventh Edition, McGraw-Hill/Irwin.
- 9.3. Cavusgil, Knight and Riesenberger (2008), *International Business: Strategy, Management and the New Realities*, Pearson International Edition.

## **10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CỦA HỌC PHẦN**

### **10.1. Phương pháp & phương tiện giảng dạy**

Phương pháp giảng dạy: Kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại với phương châm “lấy người học làm trung tâm”. Giảng viên sẽ đóng vai trò giới thiệu kiến thức và hướng dẫn sinh viên trao đổi và tranh luận thông qua phân tích các sự kiện kinh tế-xã hội và tình huống mà giảng viên đưa ra. Mỗi chương lý thuyết sẽ được phát triển qua các bước LÝ THUYẾT (giảng dạy lý thuyết) - TRẢI NGHIỆM (thực hành bằng bài tập, bài tập tình huống...) - SUY NGẪM (thảo luận chung, tổng kết) nhằm tạo nên cách học chủ động của học viên.

Các hình thức đào tạo đa dạng sẽ được sử dụng bao gồm: Bài giảng ngắn; Bài tập tình huống; Thảo luận chung cả lớp; Bài tập; Trắc nghiệm.

Phương tiện giảng dạy: Sử dụng máy tính và máy chiếu

### **10.2. Phương pháp học:**

Sinh viên thực hiện việc tự học:

- SV cần chủ động tìm kiếm và đọc các tài liệu tham khảo giảng viên giao trước mỗi bài giảng.
- SV làm bài tập được giảng viên giao trước khi đến lớp.
- SV cần tìm hiểu thêm những quan điểm tranh luận đương đại về các vấn đề được đề cập đến trong nội dung của từng bài học ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế.

## **11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **11.1. Thang điểm đánh giá: 10**

### **11.2. Các tiêu chí và thành phần đánh giá:**

Điều kiện được dự thi hết học phần:

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng, thảo luận, và bài tập trên lớp. Sinh viên vắng mặt quá 20% số tiết lên lớp sẽ phải học lại học phần.
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra, bài tập nhóm.

Cơ cấu tính điểm học phần (theo thang điểm 10):

- Điểm đánh giá chuyên cần (phải đạt ít nhất 5 điểm): **10%**
- Điểm bài tập cá nhân: **20%**
- Điểm bài tập nhóm (bài viết nộp qua Turnitin): **20%**
- Điểm thi hết học phần: **50%**

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 389/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 8/3/2019)	Chuẩn đầu ra học phần		
			LO.1.1 - LO.1.3	LO.2.1 LO.2.2	LO.3.1 LO.3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Điểm chuyên cần - Hình thức: Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp - Hệ số: 10%	X	X	X
		2. Bài tập cá nhân - Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Tuần học thứ 4 - Hệ số: 20%	X	X	X
		3. Bài tập nhóm (20%) - Hình thức: Viết báo cáo và thuyết trình - Thời điểm: Tuần học thứ 11, 12, 13	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	- Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ - Tính chất: Bắt buộc	X	X	X

## 12. LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung giảng dạy	Hoạt động học tập và giảng dạy	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	Giới thiệu	- Giới thiệu về HP	2/1	8.1	LO1.1

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Hoạt động học tập và giảng dạy</b>	<b>Số tiết LT/TH</b>	<b>Tài liệu học tập, tham khảo</b>	<b>CĐR học phần</b>
	về học phần Chương 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức lớp</li> <li>- Phổ biến các quy định của lớp học</li> <li>- Chia lớp thành 14 nhóm</li> <li>- Thống nhất cách chia sẻ thông tin và tài liệu</li> <li>- Lấy danh sách nhóm.</li> <li>- Tham gia vào không gian chia sẻ tài liệu trên Internet</li> <li>- Đọc trước tài liệu slide Chương 1.</li> </ul>		9.1 9.2 9.3	LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
2	Chương 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hết chương và yêu cầu sinh viên đọc tình huống và trả lời câu hỏi</li> <li>- Hướng dẫn sinh viên chọn chủ đề nhóm và cách thức thực hiện bài tập</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương 1</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 1</li> <li>- Đọc trước tài liệu slide Chương 2</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
3	Chương 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chương 2</li> <li>- Lấy danh sách nhóm và chủ đề của sinh viên.</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương 2</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
4	Chương 2 (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các nội dung chương 2</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Hoạt động học tập và giảng dạy</b>	<b>Số tiết LT/TH</b>	<b>Tài liệu học tập, tham khảo</b>	<b>CĐR học phần</b>
					LO2.2 LO3.1 LO3.2
5	Chương 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 2</li> <li>- Giới thiệu nội dung chương 3</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương 3</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 3</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
6	Chương 3 (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các nội dung chương 3</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
7	Chương 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nội dung chương 4</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương 4</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
8	Chương 4 (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các nội dung chương 4</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 4</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
9	Chương 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nội dung chương 5</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2	LO1.1 LO1.2 LO1.3

Tuần	Nội dung giảng dạy	Hoạt động học tập và giảng dạy	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
		<ul style="list-style-type: none"> <li>chương 5</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 5</li> </ul>		9.3	LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
10	Chương 5 (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các nội dung chương 5</li> <li>- Đọc trước tài liệu và tình huống Chương 6</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 5</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
11	Chương 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nội dung chương 6</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương</li> <li>- Nhóm 1-5 báo cáo kết quả nghiên cứu sau khi nhận góp ý từ Giảng viên</li> <li>- Yêu cầu các nhóm báo cáo việc cập nhật, chỉnh sửa bài tập nhóm. Nhóm 6-9 báo cáo kết quả nghiên cứu sau khi nhận góp ý từ Giảng viên</li> <li>- Yêu cầu các nhóm báo cáo việc cập nhật, chỉnh sửa bài tập nhóm.</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
12	Chương 6 (tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục các nội dung chương 6</li> <li>- Bài tập cá nhân và bài tập nhóm chương 6</li> <li>- Đọc trước tài liệu và tình huống Chương 7</li> <li>- Nhóm 10-14 báo cáo kết quả nghiên cứu sau khi nhận góp ý từ Giảng viên</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b>	<b>Hoạt động học tập và giảng dạy</b>	<b>Số tiết LT/TH</b>	<b>Tài liệu học tập, tham khảo</b>	<b>CĐR học phần</b>
		- Yêu cầu các nhóm báo cáo việc cập nhật, chỉnh sửa bài tập nhóm			
13	Chương 7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu nội dung chương 7</li> <li>- Yêu cầu sinh viên đọc và trả lời các câu hỏi của tình huống chương 7</li> <li>- Tổng kết, đánh giá và báo điểm</li> <li>- Xác định dạng đề thi</li> <li>- Nhắc sinh viên: Đề thi được sử dụng tài liệu và những quy định về tài liệu được mang vào phòng thi</li> <li>- Ký tên vào danh sách thi</li> </ul>	0/1,5	8.1 9.1 9.2 9.3	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1 LO3.2
		Tổng số	37,5		

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. Mai Thế Cường**

*Hà nội, ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Phạm Hồng Chương**